

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/HS-PT
Ngày 15-7- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo

Các thẩm phán:

Ông Tô Văn Thịnh

Bà Trần Thị Sâm

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ninh Thị Thanh Phương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 20/2020/TLPT-HS ngày 03 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Lê Văn H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2020/HS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

****Bị cáo có kháng cáo:***

Lê Văn H, sinh năm 1988 tại huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú xóm 8A, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh T và bà Nguyễn Thị H1; có vợ Nguyễn Thị Thu T1 và 01 con; tiền án: Tại bản án số 18/2011/HSST ngày 28/9/2011 Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt bị cáo 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản” án phí 200.000 đồng, khấu trừ 5% thu nhập trong thời gian chấp hành án. Ngày 07/12/2011, ngày 21/5/2012 bị cáo chấp hành xong khấu trừ thu nhập; Tại bản án số 19/2011/HSST ngày 03/11/2011 Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt bị cáo 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, án phí 200.000 đồng. Tổng hợp hình phạt với bản án số 18 ngày 28/9/2011 buộc bị cáo phải chấp hành 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 40 tháng, ngày 07/02/2012 chấp hành xong án phí, ngày 03/3/2015 chấp hành xong thời gian thử thách; Tại bản án số 01/2016/HSST ngày 26/01/2016 Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt 42 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, án phí

200.000 đồng, buộc phải nộp ngân sách số tiền 740.000 đồng, ngày 26/01/2016 chấp hành xong án phí, ngày 11/4/2016 chấp hành xong số tiền sung quỹ Nhà nước, ngày 09/10/2018 chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: có 03 tiền sự: Ngày 05/12/2015, Công an huyện Y, tỉnh Ninh Bình ra các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 26, 27, 30 xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; 750.000 đồng về hành vi “Bán cho người khác dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo chưa chấp hành các quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên; bị cáo bị bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 31/10/2019 đến ngày 06/11/2019 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình đến nay (có mặt).

- Ngoài ra trong vụ án còn có 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Văn H là người nghiện ma túy và 3 lần bị kết án. Do không có tiền tiêu sài nên H nảy sinh ý định mua ma túy về để sử dụng cho bản thân và chia nhỏ để bán kiếm lời. Khoảng cuối tháng 10/2019, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Attila màu xanh có biển kiểm soát 14K9-6066 đến khu vực cầu Non Nước thuộc xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định hỏi và mua của một người đàn ông không quen biết được 01 túi ma túy và 07 viên hồng phiến với giá 13.000.000 đồng, đem về nhà chia nhỏ nhằm mục đích để bán.

Ngày 30/10/2019 Trương Xuân T2 dùng điện thoại của mình điện đến điện thoại của H hỏi mua ma túy, H đồng ý bán ma túy cho T2 và hẹn ra cầu Hà Thanh thuộc địa phận xã N, huyện Y để giao dịch. T2 điều khiển xe mô tô ra cầu đứng chờ khoảng 10 phút thì Lê Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Attila màu xanh có biển kiểm soát 14K9 - 6066 đi đến, H đưa cho Thái 01 túi ni lon màu trắng, bên trong là chất tinh thể màu trắng, T2 đưa cho H số tiền 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy T2 về nhà gặp Q, Q cầm gói ma túy về nhà và hẹn T2 11 giờ ngày 31/10/2019 đến nghĩa trang Hiềm thuộc phường T, thành phố N để cùng nhau sử dụng. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 31/10/2019 tại nghĩa trang Hiềm khi T2 và Q đang sử dụng chất ma túy bằng hình thức đốt qua cọng và hút bằng miệng tại nghĩa trang Hiềm thì bị tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Ninh Bình làm nhiệm vụ phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính, thu giữ 01 chai nhựa màu trắng đường kính 06cm, cao 20cm, nắp nhựa màu xanh gắn 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh dài 16cm; 01 cọng thủy tinh một đầu hình phễu một đầu cắm vào ống hút nhựa màu trắng dài 23cm, trong phễu bám dính tinh thể màu trắng;

01 túi ni lông màu trắng kích thước 01 x 1,5cm; 01 bật lửa gas màu đỏ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen bên trong lắp sim số thuê bao 0334433992.

Quá trình làm việc Q và T2 khai nhận số ma túy vừa sử dụng mua của Lê Văn H. Trên cơ sở kết quả xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình tiến hành khám xét khẩn cấp và giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Văn H. Quá trình khám xét trên người và nơi ở của H đã thu giữ và niêm phong gồm: Thu giữ bên trong túi áo ngực bên trái phía trong H đang mặc: 01 túi ni lông màu trắng KT (2,5 x 2,5)cm bên trong có 05 viên nén hình trụ tròn màu hồng, trên mặt mỗi viên có chữ WY (ký hiệu T1); 02 túi ni lông màu trắng KT (02 x 02)cm, 01 túi ni lông màu trắng KT (1,5 x 02)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng để trong bao thuốc lá Thăng Long (ký hiệu T2); thu giữ dưới chân Lê Văn H 01 túi ni lông màu trắng KT (1,5 x 1,5)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu T3); thu giữ trong giỏ treo trên tường bên phải hướng đi vào phòng bếp 01 lọ nhựa màu xanh có nắp màu vàng (hình trụ tròn, chiều cao 09cm, đường kính 05cm) bên trong có 01 túi ni lông màu trắng KT (6,5 x 11,5) cm bên trong có chất tinh thể màu trắng; 01 túi ni lông màu trắng KT (02 x 2,5) cm bên trong chứa 02 viên nén hình trụ tròn màu hồng, trên mặt mỗi viên có chữ WY (ký hiệu T4); 02 túi ni lông KT (07 x 09)cm bên trong có nhiều túi nhỏ kích thước khác nhau không kiểm tra số lượng; 01 cân điện tử KT (02 x 5,5 x 09)cm màu đỏ trắng ghi chữ Marlboro; thu giữ 01 điện thoại Samsung vỏ màu xanh đen bên trong lắp sim số thuê bao 0978444345 và 300.000đồng (gồm 03 tờ tiền mệnh giá loại 100.000đồng) trong túi quần bên phải phía trước H đang mặc.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình tiến hành mở niêm phong, cân xác định tổng khối lượng gói ký hiệu T1 có 05 viên nén hình trụ tròn màu hồng, trên mặt mỗi viên có chữ WY có tổng khối lượng là 0,4975g (ký hiệu M1); gói ký hiệu T2 có 03 túi ni lông bên trong chứa tinh thể màu trắng có tổng khối lượng 0,8203g (ký hiệu M2); gói T3 có 01 túi ni lông màu trắng KT (1,5 x 1,5)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng có khối lượng là 0,1237g (ký hiệu M3); gói T4 bên trong có 01 túi ni lông màu trắng KT (6,5 x 11,5) cm bên trong có chứa 02 viên nén hình trụ tròn màu hồng, trên mặt mỗi viên có chữ WY tổng khối lượng là 0,1853g (ký hiệu M4) và 01 túi ni lông bên trong có chất tinh thể màu trắng có khối lượng là 20,0755g (ký hiệu M5).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình ra quyết định số 33 ngày 04/11/2019 trưng cầu giám định, định tính và định lượng đối với các mẫu có ký hiệu M1, M2, M3, M4, M5 và tinh thể màu trắng bám dính trên ống thủy tinh hình phễu.

Tại kết luận giám định số 324 ngày 06/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu ký hiệu M1 gồm 5 viên nén hình trụ tròn màu hồng, trên mặt mỗi viên có chữ WY có tổng khối lượng là 0,4975g và mẫu M4 có 02 viên nén hình trụ tròn màu hồng, trên mặt mỗi viên có chữ WY tổng khối

lượng là 0,1853g. Tổng khối lượng các viên nén hình tròn, màu hồng trong hai mẫu M1 và M4 là 0,6828 gam, đều là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu chất tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M2 có khối lượng 0,8203gam; M3 có khối lượng là 0,1237gam; M5 có khối lượng là 20,0755gam. Tổng khối lượng chất dạng tinh thể màu trắng trong các mẫu M2, M3, M5 là 21,0195 gam, đều là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng bám dính trong đoạn ống thủy tinh hình phễu gửi tới giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Lượng Methamphetamine ít, không xác định được khối lượng.

Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng danh mục II, số thứ tự 323; Nghị định 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”.

Sau khi khởi tố, vụ án được chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y để điều tra theo thẩm quyền. Quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 09/2020/HS-ST ngày 28/4/2020 Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình đã xét xử và quyết định:

Căn cứ điểm i, q khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố Tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Tuyên bố: bị cáo Lê Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn H 08 (tám) năm tù, thời gian phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 31/10/2019. Phạt bổ sung 5.000.000 (Năm triệu) đồng nộp ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11/5/2020, bị cáo Lê Văn H có đơn kháng cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn H vẫn giữ yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi phân tích vụ án, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và yêu cầu kháng cáo của bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 09/2020/HS-ST ngày 28/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt đối với bị cáo. Căn cứ điểm i, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn H 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 31/10/2019.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Lê Văn H phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức đơn kháng cáo của bị cáo Lê Văn H làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn H thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp, biên bản khám xét, phù hợp với kết luận giám định số 324/KLGD-PC09-MT ngày 06/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 30/10/2019 tại khu vực cầu Hà Thanh thuộc thôn Hà Thanh, xã N, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, Lê Văn H bán trái phép 01 gói ma túy, loại Methamphetamine cho Trương Xuân T2 với giá 300.000 đồng và còn có hành vi cất giữ trái phép 21,7023 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích bán cho người khác để thu lời bất chính thì bị phát hiện, thu giữ tại nhà bị cáo vào ngày 31/10/2019. Bị cáo đã 02 lần bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” và 1 lần bị kết án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đã tái phạm, chưa được xóa án tích nay lại phạm tội, do đó hành vi phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo thì thấy: Hành vi bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Bản thân bị cáo đã nhiều lần bị đưa ra xét xử về các tội “Trộm cắp tài sản” và “Mua bán trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đúng tính chất của vụ án, cân nhắc áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo với mức hình phạt 8 năm tù là không nặng. Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm và tại phiên tòa bị cáo không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, do vậy yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Vì vậy giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 09/2020/HS-ST ngày 28/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình về hình phạt đã tuyên đối với bị cáo.

[4] Về án phí: Yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn H; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 09/2020/HS-ST ngày 28/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm i, q khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn H 08 (Tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 31/10/2019. Phạt tiền bổ sung bị cáo 5.000.000 (Năm triệu) đồng sung ngân sách Nhà nước.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Văn H phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 15/7/2020./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp Cao (01bản);
- VKSND Cấp cao (01 bản);
- KT NV THA (01bản);
- VKSND tỉnh Ninh Bình (03bản);
- Phòng HSNV - Công an Ninh Bình (01bản);
- Phòng PC10 Công an tỉnh Ninh Bình (01 bản);
- TAND huyện Yên Mô (04 bản);
- VKSND huyện Yên Mô (01bản);
- Chi cục THA huyện Yên Mô (01bản);
- Công an huyện Yên Mô (01bản);
- Trại giam công an tỉnh (01bản);
- Bị cáo (01bản);
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (01 bản);
- Lưu phòng HCTP (01bản);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM / HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Thị Thảo

Nơi nhận:

- TAND Cấp Cao (01 bản);
- VKSND Cấp cao (01 bản);
- KT NV THA (02 bản);
- VKSND tỉnh Ninh Bình (03 bản);
- Phòng HSNV – Công an Ninh Bình (01 bản);
- TAND TPNB (03 bản);
- VKSND TPNB (01 bản);
- Chi cục THA- TPNB (01 bản);
- Công an - TPNB (01 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (01 bản);
- Lưu phòng HCTP (01 bản);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM / HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Hiệp

